

1.Kiến thức:

- ## 2.Kỹ năng:

- ### 3.Thái độ:

- ## II. Đồ dùng

- Bảng phụ kẻ sẵn nội dung bài tập 3.

- HS: - thước kẻ, bút, vở Bài tập.

Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
1. Ổn định 2. Kiểm tra 3. Bài mới a.Giới thiệu bài b.Hướng dẫn lập bảng nhân 6. -Biết cách lập bảng nhân 6	-Nhận xét bài kiểm tra *Trong giờ học toán hôm nay, các em sẽ được học bảng nhân 6 và vận dụng bảng nhân này để giải các bài tập có liên quan. - Gắn 1 tấm bìa có 6 chấm HS lên bảng và hỏi: Có mấy chấm HS? - 6 chấm HS được lấy mấy lần? - 6 được lấy mấy lần? - 6 được lấy 1 lần nên ta lập được phép nhân: $6 \times 1 = 6$ (ghi lên bảng phép nhân này). - Gắn tiếp 2 tấm bìa lên bảng và hỏi: Có hai tấm bìa, mỗi tấm có 6 chấm HS . Vậy 6 chấm HS được lấy mấy lần? - Vậy 6 được lấy mấy lần? - Hãy lập phép tính tương ứng với 6 được lấy 2 lần? - 6 nhân 2 bằng mấy? - Viết lên bảng phép nhân: $6 \times 2 = 12$ và Y/c HS đọc phép nhân này. - Hướng dẫn HS lập các phép tính	-HS lắng nghe - Có 6 chấm HS. - 6 chấm HS này được lấy 1 lần. - 6 được lấy 1 lần. - HS đọc phép nhân 6 nhân 1 bằng 6. - Quan sát và trả lời: 6 chấm HS được lấy 2 lần. - 6 được lấy 2 lần. - Đó là phép tính 6×2. - 6 nhân 2 bằng 12. - sáu nhân hai bằng mười hai. - Lập các phép tính 6 nhân với 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 theo hướng

c.Thực hành Bài 1 -Biết cách vận dụng bảng nhân vào tính nhẩm Bài 2 -Biết tóm tắt và giải bài toán có 1 phép tính nhân. Bài 3 -Biết đếm thêm 6 vào ô trống 4. <u>Củng cố</u> 5. <u>Dặn dò</u>	còn lại tương tự như trên. Sau mỗi lần lập được phép tính mới GV ghi phép tính lên bảng để có bảng nhân 6. - GV nói Đây là bảng nhân 6. Các phép nhân trong bảng đều có thừa số là 6, thừa số còn lại lần lượt là các số từ 1, 2, 3, . . . 10. - HS đọc bảng nhân 6 vừa lập - Xóa dần cho HS đọc thuộc . - Cho HS Thi đọc thuộc lòng. - Bài tập y/c chúng ta làm gì? -Y/c HS tự làm bài, sau đó 2 bạn ngồi cạnh đối vở để kiểm tra bài lẫn nhau. -GV nhận xét cho điểm - Gọi 1 HS đọc đề bài. - Có tất cả mấy thùng dầu? - Mỗi thùng có bao nhiêu lít dầu? - Vậy đề Biết 5 thùng có bao nhiêu lít dầu ta làm thế nào? - Y/c cả lớp làm bài vào vở, 1 em làm trên bảng lớp. -GV nhận xét cho điểm - Bài toán y/c chúng ta làm gì? - Số đầu tiên trong dãy số này là số nào? - Tiếp sau số 6 là số nào? - 6 cộng thêm mấy thì bằng 12? - Tiếp sau số 12 là số nào? - Em làm ntn để tìm được 18? - Trong dãy số này, mỗi số đều bằng số đứng ngay trước nó cộng thêm 6. - Gọi HS đọc bảng nhân 6. - GV nhận xét tiết học	dẫn của GV. - Cả lớp đọc đồng thanh bảng nhân 2 lần, sau đó tự học thuộc lòng bảng nhân. - Đọc bảng nhân. - Thái đọc thuộc lòng giữa các nhóm, cá nhân. - Bài tập Y/c chúng ta tính nhẩm. - Làm bài - 1 HS đọc đề bài - Có tất cả 5 thùng dầu. - Mỗi thùng có 6 lít dầu. - HS làm bài vào vở. <u>Bài giải</u> Năm thùng dầu có số lít là: $6 \times 5 = 30 \text{ (lít)}$ <u>Đáp số:</u> 30 lít - Bài toán Y/c chúng ta đếm thêm 6 rồi viết số thích hợp vào ô trống. - Số đầu tiên trong dãy số này là 6. - Tiếp sau số 6 là số 12. - 6 cộng thêm 6 bằng 12. - Tiếp sau số 12 là số 18. - Lấy 12 cộng thêm 6 thì bằng 18. <table border="1"><tr><td>6</td><td>1</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>3</td><td>4</td><td>4</td><td></td><td>6</td></tr><tr><td></td><td>2</td><td>8</td><td>4</td><td>0</td><td>6</td><td>2</td><td>8</td><td></td><td>0</td></tr></table> -HS đọc bảng nhân 6	6	1	1	2	3	3	4	4		6		2	8	4	0	6	2	8		0
6	1	1	2	3	3	4	4		6													
	2	8	4	0	6	2	8		0													